

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH

Nội dung dự thảo Nghị quyết Quy định một số nội dung chi, mức chi hoạt động của đảng ủy xã, phường, đặc khu và đảng ủy cấp trên trực tiếp tại các tổ chức cơ sở đảng có đặc điểm riêng trên địa bàn thành phố Hải Phòng
(Kèm theo Hồ sơ dự thảo Nghị quyết)

Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành	Dự thảo Nghị quyết	THUYẾT MINH
1. Về nguyên tắc, thẩm quyền quy định mức chi - Tại Điểm b Khoản 2 Điều 4 Quy định số 113-QĐ/VPTW ngày 25/3/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng quy định trình tự thực hiện và thẩm quyền quy định mức chi: <i>Căn cứ các nội dung, mức chi tại Quy định này (trừ nội dung quy định tại Điểm a, Khoản 2 Điều này), văn phòng tỉnh ủy, thành ủy chủ trì, phối hợp với sở tài chính và các cơ quan có liên quan của tỉnh, thành phố báo cáo ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy (bằng văn bản) đề nghị hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Thành phố quyết định hoặc giao hội đồng nhân dân cấp xã quyết định đối với đảng ủy xã, phường, đặc khu và đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở</i>	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh - Quy định một số nội dung chi, mức chi hoạt động đối với đảng ủy xã, phường, thị trấn và đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở những nơi có đặc điểm riêng trên địa bàn thành phố Hải Phòng. 2. Đối tượng áp dụng - Đảng ủy xã, phường, đặc khu. - Đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở những nơi	Đảm bảo tuân thủ quy định thấp hơn mức chi theo quy định tại khoản 2 Điều 4 (tối đa 50%) theo quy định của Trung ương. Việc áp dụng mức chi bằng 30% mức chi của cấp tỉnh là hoàn toàn phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của thành phố Hải Phòng hiện nay, nhằm hỗ trợ cho hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng đảm bảo chất lượng (riêng mức chi hỗ trợ trang phục tính bằng 50% mức chi cấp tỉnh).

Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành	Dự thảo Nghị quyết	THUYẾT MINH
<i>những nơi có đặc điểm riêng, mức chi tối đa bằng 50% mức chi của tỉnh ủy, thành ủy, bảo đảm phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và khả năng cân đối của ngân sách địa phương”.</i>	có đặc điểm riêng. - Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hoạt động của các tổ chức đảng nêu trên. Điều 2. Nguyên tắc áp dụng và quản lý kinh phí 1. Các mức chi quy định tại Nghị quyết này được xác định bằng 30% mức chi tương ứng áp dụng đối với Tỉnh ủy, Thành ủy quy định tại Quy định số 113-QĐ/VPTW ngày 25/3/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng (trừ các nội dung quy định điểm a khoản 2 Điều 4 Quy định số 113-QĐ/VPTW và mức chi hỗ trợ trang phục tính bằng 50% mức chi cấp tỉnh). 2. Kinh phí thực hiện do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành: Ngân sách cấp xã bảo đảm đối với Đảng ủy xã, phường, đặc	

Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành	Dự thảo Nghị quyết	THUYẾT MINH
	khu; Ngân sách cấp tỉnh bảo đảm đối với Đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở những nơi có đặc điểm riêng. Riêng năm 2026, Đảng ủy xã, phường, đặc khu và Đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở những nơi có đặc điểm riêng chủ động cân đối, sử dụng trong nguồn kinh phí hoạt động đảng đã được cấp có thẩm quyền giao năm 2026 để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo quy định. 3. Quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí phải tuân thủ đúng Luật Ngân sách nhà nước, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích.	
2. Chi xây dựng và thẩm định văn bản - Điều 5 Quy định số 113-QĐ/VPTW quy định mức chi xây dựng văn bản do tỉnh ủy quyết định ban hành đối với Nghị quyết, quy chế, quy định: Trường hợp có giao xây dựng đề án tối đa 50.000.000 đồng/văn bản; không giao đề án	Điều 3. Quy định nội dung và mức chi cụ thể (chi tiết theo phụ lục kèm theo) 1. Chi xây dựng văn bản:	Nội dung này phù hợp với quy định cho cấp tại điểm b khoản 2 Điều 4 Quy định số 113-QĐ/VPTW và tình hình cân đối ngân sách tại địa phương; Các mức chi đề xuất được xây dựng bằng 30% mức chi của cấp Tỉnh. Đảm bảo nguyên tắc sử dụng ngân sách minh bạch, phù hợp khả năng cân đối ngân sách, đáp ứng

Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành	Dự thảo Nghị quyết	THUYẾT MINH
tối đa 40.000.000 đồng/văn bản. - Mức chi thẩm định Nghị quyết, quy chế, quy định: Trường hợp có đề án tối đa 15.000.000 đồng/văn bản; không đề án tối đa 12.000.000 đồng/văn bản	Nghị quyết, quy chế, quy định (có đề án): 15.000.000 đồng/văn bản. - Nghị quyết, quy chế, quy định (không có đề án): 12.000.000 đồng/văn bản. 2. Chi thẩm định văn bản: - Nghị quyết, quy chế, quy định (có đề án): 3.600.000 đồng/văn bản. - Nghị quyết, quy chế, quy định (không có đề án): 3.000.000 đồng/văn bản.	đủ kinh phí cho hoạt động giám sát chuyên sâu tại cơ sở.
3. Chi xây dựng một số văn bản khác trình tỉnh ủy, thành ủy; ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy Điều 6 Quy định số 113-QĐ/VPTW quy định - Xây dựng chương trình làm việc toàn khóa, báo cáo tổng kết nhiệm kỳ của tỉnh ủy, thành ủy: Mức chi tối đa 30.000.000 đồng/chương trình/báo cáo. - Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của tỉnh ủy, thành ủy; báo cáo tổng kết nhiệm kỳ công tác kiểm tra, giám sát; báo	Điều 3. Quy định nội dung và mức chi cụ thể (chi tiết theo phụ lục kèm theo) - Chương trình làm việc toàn khóa, báo cáo tổng kết: 9.000.000 đồng/văn bản. - Chương trình kiểm tra/giám sát toàn khóa; Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ công tác kiểm tra/giám sát/tài chính đảng; Báo cáo sơ	Nội dung này phù hợp với quy định cho cấp tại điểm b khoản 2 Điều 4 Quy định số 113-QĐ/VPTW và tình hình cân đối ngân sách tại địa phương; Các mức chi đề xuất được xây dựng bằng 30% mức chi của cấp Tỉnh. Đảm bảo nguyên tắc sử dụng ngân sách minh bạch, phù hợp khả năng cân đối ngân sách, đáp ứng đủ kinh phí cho hoạt động giám sát chuyên sâu tại cơ sở.

Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành	Dự thảo Nghị quyết	THUYẾT MINH
cáo tổng kết nhiệm kỳ công tác tài chính đảng; báo cáo sơ kết, tổng kết chỉ thị, nghị quyết của Trung ương: Mức chi tối đa 15.000.000 đồng/chương trình/báo cáo. - Xây dựng các báo cáo, bao gồm: Báo cáo sơ kết, tổng kết chuyên đề thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của tỉnh ủy, thành ủy; báo cáo tổng kết năm của tỉnh ủy, thành ủy; báo cáo tổng kết năm công tác kiểm tra, giám sát của tỉnh ủy, thành ủy; báo cáo công tác tài chính đảng hằng năm của tỉnh ủy, thành ủy. Mức chi tối đa 9.000.000 đồng/báo cáo. - Xây dựng chương trình làm việc năm của tỉnh ủy, thành ủy: Mức chi tối đa 7.000.000 đồng/chương trình. - Chi xây dựng chỉ thị; kết luận; chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nghị quyết của tỉnh ủy, thành ủy, ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy: Mức chi tối đa 5.000.000 đồng/văn bản.	kết/tổng kết Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương: 4.500.000đồng/văn bản. - Báo cáo sơ kết/tổng kết chuyên đề; Báo cáo tổng kết năm của Đảng ủy; Báo cáo năm công tác kiểm tra/giám sát/tài chính đảng: 2.700.000 đồng/văn bản. - Chương trình làm việc năm: 2.100.000 đồng/văn bản. - Chỉ thị, Kết luận, Chương trình hành động, Kế hoạch thực hiện nghị quyết: 1.500.000 đồng/văn bản.	
4. Chi đoàn kiểm tra, giám sát; giải quyết tố cáo; khiếu nại Điều 7 Quy định số 113-QĐ/VPTW quy định mức chi: - Đoàn kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm: tối đa 30.000.000 đồng/đoàn.	Điều 3. Quy định nội dung và mức chi cụ thể (chi tiết theo phụ lục kèm theo) - Đoàn kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm: 15.000.000 đồng/đoàn.	Nội dung này phù hợp với quy định cho cấp tại điểm b khoản 2 Điều 4 Quy định số 113-QĐ/VPTW và tình hình cân đối ngân sách tại địa phương; Các mức chi đề xuất được xây dựng bằng 30% mức chi của cấp Tỉnh. Đảm bảo nguyên tắc sử dụng ngân sách minh bạch, phù hợp khả năng cân đối ngân sách, đáp ứng

Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành	Dự thảo Nghị quyết	THUYẾT MINH
- Đoàn giải quyết tố cáo: tối đa 20.000.000 đồng/đoàn - Đoàn kiểm tra, giám sát (ngoài kế hoạch), giải quyết khiếu nại kỷ luật: tối đa 16.000.000 đồng/đoàn.	- Đoàn giải quyết tố cáo: 10.000.000 đồng/đoàn. - Đoàn kiểm tra, giám sát (ngoài kế hoạch), khiếu nại: 8.000.000 đồng/đoàn.	đủ kinh phí cho hoạt động giám sát chuyên sâu tại cơ sở.
5. Chi trang phục Điều 9 Quy định số 113-QĐ/VPTW quy định mức chi: <i>“Các đồng chí ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố; cán bộ, công chức, người lao động đang làm việc trong các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của tỉnh ủy, thành ủy, Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, thành phố, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố mỗi năm được hỗ trợ tiền may trang phục, mức chi 1.000.000 đồng/người/năm....”</i>	Điều 3. Quy định nội dung và mức chi cụ thể (chi tiết theo phụ lục kèm theo) Hỗ trợ tiền may trang phục: 500.000đ/người/năm	Nội dung này phù hợp với quy định cho cấp tại điểm b khoản 2 Điều 4 Quy định số 113-QĐ/VPTW và tình hình cân đối ngân sách tại địa phương; Mức chi đề xuất được xây dựng bằng tối đa 50% mức chi của cấp Tỉnh. Đảm bảo nguyên tắc sử dụng ngân sách minh bạch, phù hợp khả năng cân đối ngân sách và thực tế tại địa phương
Điều 4. Hiệu lực thi hành Khoản 3 Điều 11 Quy định số 113-QĐ/VPTW quy định: <i>"Quy định này có hiệu lực thực hiện từ ngày 01/4/2026..."</i>	Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2026 và thay thế cho các quy định của thành phố về nội dung này.	Đảm bảo tính kịp thời để các cấp ủy cơ sở có căn cứ pháp lý lập dự toán và giải ngân trong năm ngân sách 2026